

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 11/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/HSST- QĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Mai Thị N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1961, tại huyện H, tỉnh Nam Định; Số CCCD: 036161011527, cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/10; con ông Mai Trọng P và bà Vũ Thị N1 (cả hai đã chết); bị cáo có chồng là Lương Đức T (đã chết) và có 02 người con. Con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 11/6/2023. Hiện bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2023 tại tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Mai Thị T1**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1963, tại huyện H, tỉnh Nam Định; Số CCCD: 036163009026, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; con ông Mai Trọng P và bà Vũ Thị N1 (cả hai đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Hùng C (đã chết) và có 02 người con. Con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 11/6/2023. Hiện bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi

nơi cư trú từ ngày 11/6/2023, tại thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Trần Thị G**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1978, tại huyện P, tỉnh Bình Định; Số CCCD: 052178002104, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Duy K (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có chồng là Nguyễn Quang H1, sinh năm 1975 và có 04 người con. Con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 11/6/2023. Hiện bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2023, tại thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Phạm Thị Mỹ V**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066193001865, cấp ngày 13/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Đình V1 (đã chết) và bà Võ Thị T2; Sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Đỗ Huy Q; Sinh năm 1990 (hiện đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 11/6/2023. Hiện bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2023, tại thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lương Thị Cẩm N2 – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ Bà Nguyễn Thị Như Q1 – sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: Thôn E, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ ông Quách Đại T3 – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ ông Nguyễn Quang H1 – sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người chứng kiến: ông Nguyễn Trường L - sinh năm 1960 (vắng mặt)

Trú tại: TDP3, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị G có Luật sư Nguyễn Thị Thanh L1 - Văn phòng L2, đoàn luật sư Đ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, Phạm Thị Mỹ V rủ Trần Thị G đến nhà Mai Thị N, ở tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi thì G đồng ý. Khi đến nhà N thì V, G và N ngồi chơi và nói chuyện tại phòng khách. Một lúc sau, có Mai Thị T1 (em gái của N) đến đưa lá cho N nấu xôi. Lúc này, G rủ N, T1, V đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền thì cả ba đồng ý. Sau đó N, T1, G và V cùng ngồi xuống chiếu đã trải sẵn chăn tại phòng khách, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá có sẵn từ trước và bắt đầu đánh bạc. Khi N, T1, G, V chơi được nhiều ván bạc đến khoảng 11 giờ 15 cùng ngày, thì bị Công an thị trấn B phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V, về hành vi đánh bạc. Thu giữ tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.330.000 đồng (trong đó, thu giữ trên chiếu bạc 5.290.000 đồng; thu giữ trên người Mai Thị T1 1.040.000 đồng); 01 cái lọ bằng kim loại hình tròn, đường kính 10cm, cao 15cm; 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chiếu nhựa màu vàng, có hoa văn màu xanh, kích thước (180x190)cm; 01 cái chăn màu đỏ, kích thước (210x160)cm.

Hình thức đánh bạc tiến lên như sau: Những người tham gia đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá, chia mỗi người 13 lá bài, quy ước lá bài nhỏ nhất là 3 bích đến 3 chuồn, 3 rô, 3 cơ. Sau đó, lần lượt đến 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A và lá bài 2. Lượt chơi đầu, ai có 3 Bích thì được đánh trước, các lượt chơi còn lại ai hết bài trước thì được chia bài và đánh trước. Người chơi đầu tiên được quyền ra một quân hoặc một kiểu kết hợp tùy ý (rác, đôi, ba hay sảnh) lần lượt theo ngược chiều kim đồng hồ (chiều tay phải), những người chơi còn lại có quyền đè bài người bên trái mình. Bài người ra sau phải cùng kiểu kết hợp và lớn hơn bài người trước mới được coi là đè bài (tức là cùng rác, sảnh, đôi...trừ trường hợp chặt heo). Trong cùng một lượt bài việc đè bài có thể xảy ra trong nhiều vòng chứ không bó hẹp 1 vòng duy nhất, tuy nhiên người chơi bỏ lượt sẽ không được tham gia vòng tiếp theo, quyền đè bài chỉ được thực hiện khi có lượt mới. Khi không có người chơi chặt hoặc đè được lá bài vừa đánh thì lượt chơi kết thúc, người đánh cuối cùng có thể tiếp tục đánh ra quân bài tùy ý để bắt đầu lượt mới. Ai đánh bài trên tay hết trước người đó về nhất, kế tiếp về nhì, ba và thứ tư. Trong quá trình đánh bài, ai về cuối chung cho người về nhất 20.000 đồng, người về 3 chung cho người về nhì 10.000 đồng, người chơi nào có khạp lớn nhất và nhiều nhất thì mỗi người chơi còn lại phải chung cho người có khạp số tiền 10.000 đồng/khạp, người chơi nào ván bài bị cháy (nghĩa là không ra được lá bài nào) phải chung cho người về nhất 40.000 đồng.

Quá trình đánh bạc Mai Thị N sử dụng số tiền khoảng hơn 1.000.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua nhưng không xác định thua bao nhiêu tiền; Mai Thị T1 sử dụng số tiền 1.040.000 đồng, kết quả thắng số tiền 320.000 đồng; Trần Thị G sử dụng số tiền 700.000 đồng, kết quả thua số tiền 380.000 đồng; Phạm Thị Mỹ V sử dụng số tiền hơn 3.300.000 đồng, kết quả thắng nhưng không xác định thắng bao nhiêu tiền.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V phạm tội đánh bạc.

Đề nghị: Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị T1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị G từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ V từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Đối với số tiền 5.290.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc. Đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 1.040.000 đồng thu giữ trên người Mai Thị T1. Đây là số tiền mà bị cáo T1 sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 cái lọ bằng kim loại hình tròn, đường kính 10cm, cao 15cm; 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chiếu nhựa màu vàng, có hoa văn màu xanh, kích thước (180x190)cm; 01 cái chăn màu đỏ, kích thước (210x160)cm. Đây là công cụ, phương tiện mà bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với căn phòng khách mà các bị can dùng để đánh bạc, thuộc quyền sở hữu của chị Lương Thị Cẩm N2 (con gái N). Chị N2 cho bị cáo N mượn để ở. Vào ngày 02/6/2023 các bị can sử dụng căn phòng trên để đánh bạc, chị N2 không biết nên không có căn cứ tịch thu giá trị căn phòng trên.

+ Đối với số tiền 17.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Trần Thị G, đây là số tiền bị cáo G sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho bị cáo Trần Thị G.

Tại phiên tòa hôm nay luật sư bào chữa cho bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo G là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường H2; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; gia đình bị cáo có công cách mạng, có ông nội là liệt sĩ được nhà nước công nhận. Đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Phạm Thị Mỹ V đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, kính mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị G1 và các bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/6/2023, tại nhà chị Lương Thị Cẩm N2 (con gái bị cáo N) ở tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V đã thực hiện hành vi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Khi N, T1, G, V chơi được nhiều ván bạc, đến khoảng 11 giờ 15 cùng ngày thì bị Công an thị trấn B, huyện K, lập biên bản phạm tội quả tang đối với Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V, về hành vi đánh bạc. Thu giữ tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.330.000 đồng (trong đó, thu giữ trên chiếu bạc 5.290.000 đồng; thu giữ trên người Mai Thị T1 1.040.000 đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

Các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V đều là những người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong

cuộc sống, các bị cáo biết được rằng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm. Song vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo, mặc dù các bị cáo sử dụng số tiền chơi khác nhau nhưng cơ bản vai trò như nhau. Do đó, về cơ bản hình phạt của các bị cáo gần như nhau là phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều thuộc diện gia đình khó khăn; bị cáo T1 và N là người cao tuổi; bị cáo G có ông nội là liệt sĩ. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục ngoài xã hội là cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội và cũng phù hợp với tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.290.000 đồng tịch thu tại chiếu bạc và 1.040.000 đồng thu giữ trên người Mai Thị T1; đây là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cái lọ bằng kim loại hình tròn, đường kính 10cm, cao 15cm; 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chiếu nhựa màu vàng, có hoa văn màu xanh, kích thước (180 x 190)cm; 01 cái chăn màu đỏ, kích thước (210 x 160)cm. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

- Đối với căn phòng khách mà các bị cáo dùng làm nơi đánh bạc, thuộc quyền sở hữu của chị Lương Thị Cẩm N2 (con gái bị cáo N). Chị N2 cho bị cáo N mượn để ở. Vào ngày 02/6/2023 các bị cáo sử dụng căn phòng trên để đánh bạc chị N2 không biết nên không có căn cứ tịch thu giá trị căn phòng trên là phù hợp.

- Đối với số tiền 17.000 đồng thu giữ trên người Trần Thị G, đây là số tiền bị cáo G sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên đề nghị trả lại cho Trần Thị G.

[5]. **Về án phí:** Các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. (Bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1 là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên không được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho hai bị cáo).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Tuyên bố:** Các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V phạm tội “*Đánh bạc*”.

[2]. **Điều luật áp dụng và hình phạt:**

[2.1]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị N 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

[2.2] Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị T1 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

[2.3]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị G 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

[2.4]. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ V 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

Giao bị cáo Mai Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; giao các bị cáo Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.290.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.040.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Mai Thị T1 dùng để đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị G số tiền 17.000 đồng thu giữ trên người bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc.

(Theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0004568 ngày 03/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

- Tịch thu, tiêu hủy với 01 cái lọ bằng kim loại hình tròn, đường kính 10cm, cao 15cm; 03 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 cái chiếu nhựa màu vàng, có hoa văn màu xanh, kích thước (180 x 190)cm; 01 cái chăn màu đỏ, kích thước (210 x 160)cm. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Ana).

[4]. **Về án phí:** Các bị cáo Mai Thị N, Mai Thị T1, Trần Thị G, Phạm Thị Mỹ V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. **Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Anh Tuấn

